

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa tại Văn bản số 1020/DANNGT-LVĐK ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 276/TTr-SNNMT-CCKSBVMT ngày 20 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Bắc Nha Trang, xã Diên Điền, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp và xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026; đồng thời, thực hiện công khai Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM theo quy định trước khi triển khai thực hiện các hạng mục của Dự án.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường và kết quả thẩm định hồ sơ Dự án trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Điều 1 của Quyết định này đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan để giám sát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo đúng nội dung đã được phê duyệt. Nếu phát hiện vi phạm, cần xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân UBND các xã, phường: Bắc Nha Trang, Diên Điền, Diên Lạc, Suối Hiệp, Diên Thọ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như Điều 3.
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT UBND tỉnh KH (Lê Huyền);
- VPUB: LDVP, KT;
- Lưu: VP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Huyền

¹ Theo Quyết định số 210/QĐ-SNNMT ngày 30/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
THÀNH PHẦN 1: DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG LIÊN
VÙNG HUYỆN DIÊN KHÁNH THUỘC DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG
LIÊN VÙNG HUYỆN DIÊN KHÁNH**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án thành phần 1: Dự án xây dựng Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh thuộc Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh.

- Địa điểm thực hiện: phường Bắc Nha Trang, xã Diên Điền, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp và xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình Nông nghiệp và Giao thông tỉnh Khánh Hòa.

- Dự án Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 909/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 4 năm 2024 với tổng diện tích thực hiện dự án là 55,551 ha, trong đó diện tích đất trồng lúa nước 02 vụ có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng là 36,276 ha.

1.2. Quy mô, công suất

- Đường giao thông liên vùng huyện Diên Khánh với tổng chiều dài tuyến 19,15 km. Trong đó: Tổng chiều dài đầu tư mới 15,65 km; Giữ nguyên không đầu tư đối với 02 đoạn tuyến hiện trạng có tổng chiều dài khoảng 3,5 km.

- Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường phố chính đô thị cấp 60 với vận tốc thiết kế 60 km/h; Đối với các đoạn qua khu dân cư đầu tư hoàn chỉnh mặt đường 30 mét theo lộ giới quy hoạch; Đối với các đoạn ngoài khu dân cư hiện hữu đầu tư phân kỳ với quy mô mặt cắt ngang mặt đường rộng 23 mét; Đối với cầu thuộc các đoạn tuyến đầu tư quy mô hoàn chỉnh theo quy hoạch và cầu vượt cao tốc Bắc - Nam: đầu tư quy mô hoàn chỉnh theo quy hoạch; Đối với cầu thuộc các đoạn tuyến ngoài khu dân cư: đầu tư phù hợp quy mô bề rộng mặt đường xe chạy giai đoạn phân kỳ.

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính:

+ Phần đường: Xây dựng tuyến đường có chiều dài khoảng 19,15 km qua địa phận phường Bắc Nha Trang, xã Diên Điền, xã Diên Lạc, xã Suối Hiệp và xã Diên Thọ, tỉnh Khánh Hòa; Điểm đầu tuyến Km0+00: Giao với đường Nguyễn

Lương Bằng thuộc phường Bắc Nha Trang và điểm cuối tuyến Km19+150: Nối vào đường huyện HL.62 hiện hữu (ĐT.654C) thuộc xã Diên Thọ; Tổng chiều dài đầu tư mới 15,65 km; Giữ nguyên không đầu tư đối với 02 đoạn tuyến hiện trạng có tổng chiều dài khoảng 3,5 km gồm: đoạn tuyến trùng với đường D6 thuộc Khu đô thị hành chính huyện Diên Khánh (Km10+343-Km12+018, dài khoảng 1,7 km) và đoạn tuyến thuộc dự án đường Diên Bình, xã Bình Lộc trùng với Đường số 1 theo quy hoạch Trung tâm xã Bình Lộc đã được đầu tư tại dự án đường Diên Bình (Km13+287-Km15+069, dài khoảng 1,8 km).

- Xây dựng 09 nút giao như sau: (1) Nút giao đầu tuyến với đường Nguyễn Lương Bằng, lý trình Km0+000; (2) Nút giao với QL1, lý trình Km3+600; (3) Nút giao với ĐT.652H (TL8), lý trình Km9+630; (4) Nút giao với ĐT.653 (TL2), lý trình Km10+300; (5) Nút giao với QL27C, lý trình Km12+018; (6) Nút giao với Dự án đường Bình Lộc, lý trình Km13+287,20; (7) Nút giao với HL39, lý trình Km15+069,14; (8) Nút giao trực thông với cao tốc Nha Trang - Cam Lâm, lý trình Km17+520; (9) Nút giao với HL62, lý trình Km19+000.

- Xây dựng 04 công trình cầu, gồm: (1) Cầu Mường Quan, lý trình Km3+045, dài 43,1 m; (2) Cầu sông Cái, lý trình Km9+842, dài 202,35 m; (3) Cầu Diên Bình, lý trình Km12+562, dài 43,1m; (4) Cầu vượt cao tốc, lý trình Km17+520, dài 345,4m.

- Xây dựng hệ thống thoát nước ngang gồm 71 cống thoát nước trên tuyến, gồm: 01 cống tròn D=1,5m; 01 cống hộp có khẩu độ 3(3x2)m; 01 cống hộp có khẩu độ 2(4,5x2)m; 01 cống hộp có khẩu độ 2(4x4)m; 01 cống hộp có khẩu độ 3(5x4)m; 01 cống hộp có khẩu độ 3(5x5)m; 02 cống hộp có khẩu độ 2(2x2)m; 02 cống hộp có khẩu độ 1(2,5x2,5)m; 02 cống hộp có khẩu độ 1(3x2)m; 02 cống hộp có khẩu độ 1(3,5x3,5)m; 03 cống hộp có khẩu độ 3(4x4)m; 04 cống hộp có khẩu độ 1(2x2)m; 05 cống hộp có khẩu độ 2(3x3)m; 06 cống hộp có khẩu độ 1(3x3)m; 39 cống hộp có khẩu độ 1(1,5x1,5)m.

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc tuyến, gồm: 1.417,7m rãnh dọc hình thang; xây dựng cống dưới vĩa hè và mặt đường gồm: 5.261m cống D800; 2.974m cống D1000.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Cải mương bê tông: kích thước (0,5x0,5)m dài: 990m; kích thước (0,6x0,8)m dài 2.426m; Cải mương đất: 279m.

- Xây dựng công trình gia cố, phòng hộ và đảm bảo an toàn giao thông.

- Các hạng mục phụ trợ khác gồm: Dự kiến bố trí 10 công trường thi công (lán trại, nhà điều hành; bãi tập kết máy móc).

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Bố trí các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như: Nhà vệ sinh di động phục vụ công nhân tại công trường; Hệ thống thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, máy móc, thiết bị thi công;

Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước mưa chảy tràn qua khu vực công trường; Khu vực thu gom, lưu giữ tạm thời chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Giai đoạn vận hành: Không có hạng mục công trình bảo vệ môi trường.

1.3.4. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng: Hoạt động thu dọn, phát quang và chuẩn bị mặt bằng thi công; Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án (đào, đắp, xây dựng nền đường, cầu, cống và các công trình phụ trợ); Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải và phế thải phục vụ thi công.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động khai thác, lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến đường; Hoạt động quản lý, bảo trì, duy tu và sửa chữa công trình.

1.3.5. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

- Xây dựng khu tái định cư phục vụ cho việc di dời các hộ dân;
- Khai thác vật liệu san lấp và vật liệu xây dựng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, cụ thể: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng khoảng 39,876 ha đất trồng lúa nước 02 vụ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Dự án chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 62,95 ha đất các loại, làm thay đổi hiện trạng sử dụng đất, ảnh hưởng đến hệ sinh thái khu vực và sinh kế của người dân.

- Các hoạt động: phát quang, dọn dẹp mặt bằng, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, phế thải phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, ... Ảnh hưởng chất lượng không khí, nước, đất; Nguy cơ ngập úng cục bộ, gián đoạn nguồn nước tưới; Nguy cơ sạt lở taluy, xói mòn; Ảnh hưởng mỹ quan khu vực; Gây cản trở, mất an toàn giao thông; Tiềm ẩn tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ.

- Hoạt động đào đắp hố móng, thi công trụ, mố cầu phát sinh: bụi, khí thải, chất thải rắn. Có thể ảnh hưởng dòng chảy, gây đục nước và tác động đến môi trường thủy sinh.

- Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, ... Nguy cơ về tai nạn giao thông, hư hỏng công trình, sụt lún cục bộ.

- Các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh: chất thải rắn, chất thải nguy hại (dầu mỡ, giẻ lau dính dầu, vật liệu thải...).

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân và nhân viên phục vụ tại công trường, với lưu lượng khoảng 3,5 m³/ngày.đêm/công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng: SS, BOD₅, tổng N, tổng P, Coliform.

- Nước thải rửa xe, máy móc, thiết bị: phát sinh trong quá trình vệ sinh phương tiện, thiết bị thi công, với lưu lượng khoảng 4,24 m³/ngày.đêm/công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng: SS, tổng dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh trên bề mặt công trường thi công, với lưu lượng cực đại khoảng 0,525 m³/s (phụ thuộc cường độ mưa và diện tích lưu vực). Thông số ô nhiễm đặc trưng: SS, dầu mỡ, đất, cát.

- Khí thải: Phát sinh từ các hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công các hạng mục công trình và vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải; thành phần chủ yếu là bụi và khí thải từ động cơ. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSP, SO_x, NO_x, CO, VOCs.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn thông thường từ phá dỡ công trình: phát sinh từ hoạt động phá dỡ nhà cửa, công trình hạ tầng trong phạm vi giải phóng mặt bằng (GPMB) với khối lượng khoảng 16.385,45 tấn, gồm: sắt, thép, xà bần, bê tông, ...

- Sinh khối từ dọn dẹp mặt bằng: phát sinh trong quá trình phát quang, dọn dẹp mặt bằng thi công với khối lượng khoảng 74 tấn, gồm: thực bì, cây, cành, lá.

- Đất bóc tầng mặt (đất chuyên trồng lúa): phát sinh trong phạm vi GPMB với khối lượng khoảng 79.750 m³, gồm: lớp đất mặt của đất chuyên trồng lúa.

- Chất thải rắn từ đào, đắp, khoan cọc nhồi: phát sinh trong quá trình thi công nền đường, móng công trình với tổng khối lượng khoảng 205.627 m³, gồm: đất, bùn đất lẫn dung dịch bentonite.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động thi công: phát sinh trong quá trình thi công các hạng mục công trình với khối lượng khoảng 30,78 tấn/ngày, gồm: sắt, thép vụn, xà bần, bao bì vật liệu, ...

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường với khối lượng khoảng 25 kg/ngày/công trường, gồm: thức ăn thừa, rau củ, bao bì, chai lọ, hộp đựng thực phẩm, giấy, ...

- Chất thải nguy hại: phát sinh tại các công trường thi công với khối lượng khoảng 50,33 kg/tháng/công trường, gồm: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, ắc quy thải, ...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và rung chấn, có khả năng ảnh hưởng đến các trường học và khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến.

3.1.4. Các tác động khác

Hoạt động tập trung đông công nhân tại công trường có thể ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội trong khu vực dự án nếu không được quản lý chặt chẽ.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn trên tuyến hình thành do nước mưa chảy trên bề mặt mặt đường và khu vực lân cận. Thông số ô nhiễm đặc trưng: SS; ngoài ra có thể cuốn theo dầu mỡ, bụi bẩn tích tụ trên mặt đường.

- Khí thải từ hoạt động giao thông: phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi và khí thải động cơ. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSP, SO_x, NO_x, CO, VOCs.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn thông thường: phát sinh từ hoạt động bảo trì, duy tu các công trình trên tuyến, với khối lượng khoảng 2-3 m³/đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu: bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hư hỏng và các vật liệu xây dựng thải khác.

- Chất thải nguy hại: phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến, với khối lượng khoảng 3-5 kg/đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, sơn thừa và các vật liệu nhiễm dầu mỡ.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, có khả năng ảnh hưởng đến các khu dân cư và công trình nhạy cảm (Trường học) nằm dọc hai bên tuyến.

3.2.4. Các tác động khác

Việc hình thành tuyến đường có thể gây ra các tác động sau: Chia cắt không gian và cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến khả năng kết nối, đi lại và sinh hoạt của người dân hai bên tuyến; Cản trở thoát nước tự nhiên, có thể làm thay đổi hướng dòng chảy, tiềm ẩn nguy cơ gây úng ngập cục bộ tại một số khu vực; Tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông trong quá trình khai thác tuyến; Ảnh hưởng đến

tình hình giao thông khu vực, đặc biệt tại các nút giao, điểm đầu nối và khu vực dân cư tập trung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Bố trí tại mỗi công trường 02 nhà vệ sinh di động, dung tích mỗi nhà khoảng 03 m³ để thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt; Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút, vận chuyển và xử lý, không xả thải trực tiếp ra môi trường; Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý.

+ Nước thải rửa xe, thiết bị thi công: Tại mỗi công trường xây dựng cầu rửa xe; Nước sau xử lý được thu hồi, tái sử dụng cho mục đích rửa xe, tưới ẩm; Váng dầu được thu gom, lưu giữ và chuyển giao xử lý như chất thải nguy hại; Bùn, cát lắng được thu gom, xử lý cùng chất thải rắn thông thường của Dự án; Quy trình: Nước thải rửa xe → Bể gom → Tách dầu mỡ → Lắng cặn → Bể chứa → Tái sử dụng.

+ Nước mưa chảy tràn: Xây dựng hệ thống rãnh thu gom nước mưa dạng hình thang; Bố trí hố lắng, khoảng cách trung bình 100 m/hố, dọc theo khu vực công trường và hai bên tuyến thi công; Thực hiện nạo vét định kỳ rãnh và hố lắng để bảo đảm thoát nước, tránh ngập úng cục bộ; Bùn đất thu gom được xử lý cùng đất, đá thải của Dự án; Quy trình: Nước mưa chảy tràn → Rãnh thu gom → Hố lắng → Lắng cặn → Thoát ra môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Thực hiện vệ sinh, duy tu, bảo dưỡng và quản lý hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang theo đúng tiêu chuẩn thiết kế được phê duyệt, bảo đảm tiêu thoát nước mưa kịp thời, không gây ngập úng cục bộ trong phạm vi Dự án.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Sử dụng các phương tiện, máy móc thi công đã được đăng kiểm, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường theo quy định; Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất thải, phế thải phải che phủ bạt kín, chở đúng trọng tải quy định, không để rơi vãi vật liệu trong quá trình vận chuyển; Thực hiện phun nước giảm bụi tại khu vực công trường, đường vận chuyển và khu vực tuyến, đặc biệt trong điều kiện thời tiết hanh khô, với tần suất tối thiểu 04 lần/ngày; Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và các tuyến đường tiếp cận; Lắp đặt hệ thống rửa xe tại công trường bảo đảm tất cả các phương tiện được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường; Lắp dựng hàng rào tôn bao quanh công trường, đặc biệt tại các vị trí gần khu dân cư, nhằm hạn chế tối đa bụi và khí thải phát tán ra môi trường xung quanh; Tại

các đoạn tuyến đi qua khu dân cư, thực hiện làm sạch bề mặt đường trước khi thảm nhựa bằng biện pháp hút bụi kết hợp phun nước.

- Giai đoạn vận hành: Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, biển cảnh báo theo quy định của pháp luật về giao thông đường bộ; bố trí gờ giảm tốc tại các khu vực cần thiết (khu dân cư, trường học, nút giao...) nhằm bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Quản lý lớp đất bóc hữu cơ (khoảng 79.750 m³) theo quy định hiện hành của pháp luật về trồng trọt; tận dụng để phục vụ trồng cây xanh vỉa hè, trồng cỏ mái taluy và tôn tạo dải đất dự trữ trong phạm vi Dự án; Phần đất bóc hữu cơ còn lại được lưu giữ tạm thời tại dải phân cách giữa (rộng 9 m) trong phạm vi Dự án.

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bùn bê phốt và chất thải xây dựng (không bao gồm chất thải nguy hại) được thu gom, phân loại và chuyển giao cho đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải từ khoan cọc nhồi (đất, bùn bentonite) được thu gom riêng và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Đất đào đắp thông thường được tận dụng tối đa để đắp dải phân cách giữa (rộng 9 m) và dải an toàn hai bên tuyến (rộng 2 m), hạn chế phát sinh chất thải phải xử lý.

+ Tại công trường bố trí thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải sinh hoạt; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Thực hiện thu dọn công trường, thanh thải lòng kênh, mương sau khi kết thúc thi công, bảo đảm không gây cản trở dòng chảy và ô nhiễm môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động vận hành, bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến; chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Thu gom, lưu giữ tạm thời trong kho có mái che, biển cảnh báo theo quy định; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành: chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình bảo trì các công trình và hệ thống an toàn giao thông trên tuyến được thu gom, lưu giữ trong các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dán nhãn theo quy định; bảo đảm

điều kiện lưu giữ an toàn (không rò rỉ, tràn đổ); định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Hạn chế sử dụng đồng thời nhiều thiết bị thi công phát sinh tiếng ồn lớn; sử dụng các thiết bị, máy móc đã được đăng kiểm, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và môi trường; lắp đặt thiết bị giảm thanh, thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ;

+ Không thi công vào ban đêm (sau 21h) tại các khu vực gần khu dân cư.

+ Bố trí thời gian thi công hợp lý, ưu tiên thi công vào ngày nghỉ (thứ 7, chủ nhật) hoặc thời gian nghỉ hè; hạn chế thi công vào giờ học, giờ tan trường.

+ Thực hiện các biện pháp kiểm soát nhằm bảo đảm mức tiếng ồn, độ rung không vượt quá quy chuẩn cho phép.

- Giai đoạn vận hành: Lắp đặt đầy đủ hệ thống biển báo quy định tốc độ phương tiện theo cấp kỹ thuật của tuyến; bố trí biển báo giảm tốc độ, biển cấm sử dụng còi tại khu vực trường học, khu dân cư và các vị trí nhạy cảm, bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình khai thác tuyến.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện rà phá bom, mìn, vật nổ trong phạm vi Dự án trước khi triển khai thi công xây dựng theo quy định.

- Thiết kế, thi công hệ thống cống, rãnh thoát nước đồng bộ trên toàn tuyến, bảo đảm khả năng tiêu thoát nước.

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp các kênh, mương tại các vị trí tuyến cắt qua hoặc có hình dạng, góc tiếp cận không thuận lợi, có nguy cơ cản trở dòng chảy; hoàn thành trước mùa mưa và trước mùa gieo cấy.

- Thường xuyên kiểm tra, khơi thông dòng chảy, thông tắc cống rãnh, không để xảy ra tình trạng ứ đọng, ngập úng cục bộ.

- Bố trí thi công hoàn thành các hạng mục đắp nền đường trước mùa mưa nhằm hạn chế nguy cơ sạt lở, ngập úng và ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Xây dựng và thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố, tai nạn lao động; tổ chức tập huấn an toàn lao động cho công nhân; trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động; tăng cường hướng dẫn kỹ năng phòng tránh và xử lý sự cố trong quá trình thi công.

- Thực hiện giám sát định kỳ hiện tượng xói lở, đặc biệt tại khu vực thi công cầu vượt sông. Trường hợp xảy ra hoặc có nguy cơ sạt lở ảnh hưởng đến công trình và khu vực xung quanh, phải dừng thi công, tổ chức khắc phục và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Lắp đặt đầy đủ và kiểm tra, bảo trì định kỳ hệ thống an toàn giao thông trên tuyến; bố trí lực lượng giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình vận hành.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Giảm thiểu tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định, bảo đảm chi trả đầy đủ, kịp thời đối với đất, cây trồng và tài sản trên đất; Thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, đào tạo nghề cho người dân bị ảnh hưởng theo phương án đã được phê duyệt; Chỉ triển khai Dự án sau khi hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định; Thực hiện nghĩa vụ tài chính về bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định; tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và trồng trọt.

- Giảm thiểu tác động đến giao thông: Xây dựng và thực hiện phương án tổ chức thi công, phân luồng giao thông, bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, đường thủy; phối hợp với lực lượng chức năng để hướng dẫn, điều tiết giao thông tại khu vực thi công; Lắp đặt hàng rào, biển báo, biển chỉ dẫn, biển cảnh báo và thông báo kế hoạch thi công trên các phương tiện thông tin đại chúng; Bố trí đường tạm trong trường hợp việc thi công ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân.

- Giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái và sản xuất nông nghiệp: Kiểm soát chặt chẽ phạm vi thi công, không san gạt đất ra khu vực canh tác của người dân; Xây dựng công trình tạm phục vụ tưới, tiêu, bảo đảm không gián đoạn nguồn nước phục vụ sản xuất; Phối hợp với cơ quan chức năng trong việc cải tạo, hoàn trả kênh, mương, bảo đảm ổn định hệ thống thủy lợi; Thực hiện hoàn nguyên môi trường, thanh thải lòng sông, kênh, mương sau khi kết thúc thi công; Thỏa thuận với đơn vị quản lý công trình thủy lợi; bảo đảm hành lang bảo vệ nguồn nước, không gây sạt lở, mất ổn định kênh mương.

- Phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng: Thực hiện cải tạo, nâng cấp kênh, mương tại các vị trí tuyến cắt qua trước khi thi công; hoàn thành trước mùa gieo cấy và mùa mưa; Thi công các hạng mục nền đường phù hợp tiến độ, khẩn trương hoàn thành trước mùa mưa; Thiết kế, xây dựng hệ thống công, rãnh thoát nước đồng bộ, bảo đảm khả năng tiêu thoát nước; có xét đến kịch bản biến đổi khí hậu; Thường xuyên kiểm tra, khơi thông dòng chảy, nạo vét rãnh, hố ga, thu dọn vật liệu, chất thải để không gây tắc nghẽn, ngập úng cục bộ; Sau thi công, thực hiện tháo dỡ công trình tạm, thu gom chất thải, thanh thải lòng sông, kênh, mương khu vực Dự án; Tổ chức giám sát, cập nhật tình hình mưa lũ, phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác ứng phó; bố trí lực lượng xử lý kịp thời khi xảy ra ngập úng cục bộ.

- Thực hiện dọn dẹp, cải tạo và phục hồi môi trường tại các công trường thi công sau khi hoàn thành, bảo đảm cảnh quan, vệ sinh môi trường và khả năng thoát nước.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quản lý môi trường chi tiết của Dự án, bảo đảm triển khai đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường nêu tại Mục 4 của Quyết định này, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trước khi triển khai thực hiện Dự án.

5.2. Giám sát môi trường

Chủ dự án đề xuất chương trình giám sát môi trường của Dự án trong giai đoạn thi công, xây dựng như sau:

5.2.1. Giám sát môi trường xung quanh

- Vị trí giám sát: (1) Khu dân cư (KDC) tổ 1, phường Bắc Nha Trang; (2) KDC tổ 2, phường Bắc Nha Trang; (3) KDC thôn 2, xã Diên Điền; (4) KDC thôn 3, xã Diên Điền; (5) KDC thôn Đại Điền Đông, xã Diên Điền; (6) KDC xóm Lương, xã Diên Điền; (7) KDC thôn Tây 3, xã Diên Điền; (8) KDC thôn Thanh Minh, xã Diên Lạc; (9) KDC thôn Mỹ Lộc, xã Suối Hiệp.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, độ rung, tổng bụi lơ lửng (TSP).

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2.2. Giám sát chất lượng nước mặt

- Vị trí giám sát: Tại khu vực hạ lưu, cách vị trí thi công cầu khoảng 50 m, bao gồm: 01 điểm gần cầu Sông Cái, lý trình Km9+842; 01 điểm gần cầu Mương Quan, lý trình Km3+045; 01 điểm gần cầu Bình Diên, lý trình Km12+530.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, pH, độ đục, TSS, DO, BOD₅, COD, dầu mỡ, amoni (NH₄⁺), Coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt

5.2.3. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức thu gom, lưu giữ tạm thời các loại chất thải theo đúng quy định; định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất

thải nguy hại cho các tổ chức, đơn vị có đủ điều kiện, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Khoanh định ranh giới Dự án theo hồ sơ được phê duyệt; chỉ được triển khai thi công xây dựng các hạng mục công trình sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thực hiện rà phá bom, mìn, vật nổ trong phạm vi Dự án trước khi triển khai thi công.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định; triển khai các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ và ổn định đời sống cho người dân bị ảnh hưởng.

- Tuân thủ quy định của Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp thực hiện đánh giá, thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi, điện và các công trình hạ tầng liên quan.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, môi trường và sinh hoạt của khu dân cư.

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật để giảm thiểu bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn, độ rung; kiểm soát nước mưa chảy tràn, phòng chống ngập úng, sạt lở; đồng thời bảo đảm không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, không ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và không làm gián đoạn nguồn nước phục vụ sản xuất.

- Bảo đảm thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh (sinh hoạt và thi công) đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường; xây dựng công trình xử lý nước thải trước khi thi công.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ các loại chất thải phát sinh; chất thải phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc đổ thải đất, đá thải, phế thải xây dựng phải đúng vị trí được chấp thuận; bảo đảm các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển và đổ thải; nguyên vật liệu sử dụng cho Dự án phải có nguồn gốc hợp pháp.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống xói lở tại khu vực thi công; theo dõi, kiểm tra thường xuyên để phát hiện sớm các hiện tượng sạt lở.

- Thực hiện các giải pháp quản lý nước mưa chảy tràn, thoát nước và chống úng ngập trong quá trình thi công và vận hành.

- Xây dựng phương án cảnh giới, điều tiết giao thông; lắp đặt biển báo, rào chắn; bảo đảm an toàn giao thông và nhu cầu đi lại của người dân.
- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy; xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường và rủi ro trong quá trình thực hiện Dự án.
- Tháo dỡ các công trình tạm sau khi kết thúc thi công; thực hiện phục hồi cảnh quan môi trường khu vực Dự án.
- Thực hiện chương trình quan trắc môi trường; vận hành các công trình bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ đầy đủ số liệu để phục vụ công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước.
- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án lân cận, khu dân cư, Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động có liên quan; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; đồng thời thông báo kịp thời cho UBND cấp xã nơi thực hiện Dự án, Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND tỉnh để được chỉ đạo, phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.
- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; bảo đảm tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; đồng thời tiếp thu, tích hợp đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào Dự án đầu tư và Dự án đầu tư xây dựng./.